

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh và ông Trần Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thạch Đan H- Sinh ngày: 03/8/1963;

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông H có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị N (Tên gọi khác là Trịnh Thúy N) - Sinh ngày: 22/7/1971;

Nơi ĐKKHKT cuối cùng: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Hiện bà N đã được Tòa án tuyên bố mất tích).

(Bà N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thạch Đan H trình bày:

Ông và bà Trịnh Thị N tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chủ yếu là do bà N có quan hệ ngoại tình, từ đó, cuộc sống chung vợ không hạnh phúc và không hòa hợp nhau về quan điểm sống. Đến ngày 08/5/2018 bà N tự bỏ nhà đi biệt tích, ông và gia đình đã cố gắng liên lạc, tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì về bà N, cho đến nay ông cũng không

biết bà N hiện nay đang sinh sống ở đâu và làm gì. Do đó ông đã đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà N theo quy định của pháp luật. Đến đầu tháng 03/2022 ông đã đề nghị Tòa án đã đăng tải thông tin thông báo tìm kiếm trên báo Công lý, đài truyền đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức gì về bà N. Đến ngày 17/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST - DS, chấp nhận yêu cầu của ông H và tuyên bố bà Trịnh Thị N mất tích. Đến nay vẫn không có tin tức gì về bà N nên ông tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh với bà N để ổn định cuộc sống mới.

- Về con chung: Ông và bà N có hai con chung là Thạch Minh H, sinh ngày 10/3/1992 và Thạch Đức L, sinh ngày 20/11/2002. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, cuộc sống ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Về phía bị đơn bà Trịnh Thị N: Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST - DS ngày 17/8/2022 tuyên bố bà Trịnh Thị N mất tích. Ngày 10/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bà N nhưng bà N không có mặt tại địa phương từ tháng 5/2018 cho đến nay và đến thời điểm này bà N vẫn không có mặt tại địa phương, hiện không rõ bà N ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại trụ sở UBND xã L và nơi cư trú cuối cùng của bà N xong bà N vẫn không đến Tòa án để làm việc, cũng không có ý kiến gì, nên pHđưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Thạch Đan H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đó chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích và chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 72 của BLTTDS. Các đương sự đã được đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật, việc niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Đan H và cho ông H được ly hôn bà Trịnh Thị N.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N theo quy định của BLTTDS, nhưng tại phiên tòa bà N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị N là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch Đan H và bà Trịnh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung ông H và N đã có thời gian dài sống hạnh thuận, hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do bà N có quan hệ ngoại tình, từ đó, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp nhau và có nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng đầu tháng 5/2018 bà N bỏ nhà đi biệt tích; không có ý kiến gì với ông H và gia đình nội, ngoại hai bên, ông H đã cùng gia đình tìm kiếm bà N nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về bà N. Do đó ông H đã yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà N mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 17/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST - DS, chấp nhận yêu cầu của ông H và tuyên bố bà Trịnh Thị N mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến phiên tòa sơ thẩm bà N vắng mặt. Hội đồng xét xử, xét thấy, bà Trịnh Thị N đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5/2018 đến nay. Trên thực tế ông H và bà N đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay, ông H xác định cảm vợ, chồng không còn nữa. Xét yêu cầu của ông Thạch Đan H là căn cứ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho cần chấp nhận và cho ông H được ly hôn với bà Trịnh Thị N.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông H và bà N có hai con chung là: Thạch Minh H, sinh ngày 10/3/1992 và Thạch Đức L, sinh ngày 20/11/2002 hiện các con chung đã trưởng thành và không bị mất năng lực hành vi dân sự, ông H không yêu cầu gì về con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này bà N trở về, bà N và ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Thạch Đan H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[2.5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Thạch Đan H, cho ông H được ly hôn với bà Trịnh Thị N (Tên gọi khác là Trịnh Thúy N).

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đó nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002949 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Ông H đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông H báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã M, huyện C,
tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

